TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/03/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;
Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà PHm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐ - ST ngày 11/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-ST ngày 28/01/2019; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 11/02/2019 giữa:

1.Nguyên đơn : Chị Vũ Thị H, sinh ngày 14/6/1985.
Nơi ĐKHKTT: Đội 3, thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Hiện ở: Xóm 5, thôn D, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Tri T, sinh ngày 15/7/1984.
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 3, Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).
Hiện đang lao động tại : Nhật Bản

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bầy: Chị và anh T tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/11/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Đã có thời gian chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, nhưng sau đó vì con chị đã quay lại chung sống cùng chồng. Năm 2015 chị sang lao động tại Nhật Bản. Năm 2017 anh T cũng sang Nhật lao động, vợ chồng có gặp nhau nhưng vẫn

thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm. Đến tháng 5/2018 chị về nước và ở cùng với gia đình chồng. Tuy nhiên mới ở được khoảng 2 tháng thì giữa chị và gia đình chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh T nghe lời bố mẹ và bảo chị viết đơn ly hôn. Chị đã đưa con về bên ngoại sinh sống từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18.5.2011, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

-Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T đang lao động tại Nhật Bản, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T ở Nhật Bản, nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh T. Tòa án cũng đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Vũ Tri B là bố đẻ của anh T, đồng thời tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông B xác định đã thông tin cho anh T biết, anh T có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh T cũng nhất trí để chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị Khánh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh T; về con chung: giao cháu Vũ Thị Khánh L cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T lao động tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án hai lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.Nên áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của

Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh T và chị H đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Tri T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã khắc phục để chung sống cùng nhau. Năm 2015 chị H sang Nhật Bản lao động. Năm 2017 anh T cũng sang Nhật Bản lao động, vợ chồng có gặp nhau nhưng vẫn thường xuyên mâu thuẫn. Khi chị H về nước và ở cùng với bố mẹ chồng thì giữa chị và gia đình chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh T. Về phía anh T cũng đã được gia đình cho biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị H. Anh T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Tri T có 01 con chung là Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18.5.2011, hiện cháu đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Anh T cũng nhất trí với quan điểm của chị H, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị H. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3].Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Tri T.

2.Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 18/5/2011 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004921 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Vũ Tri T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền